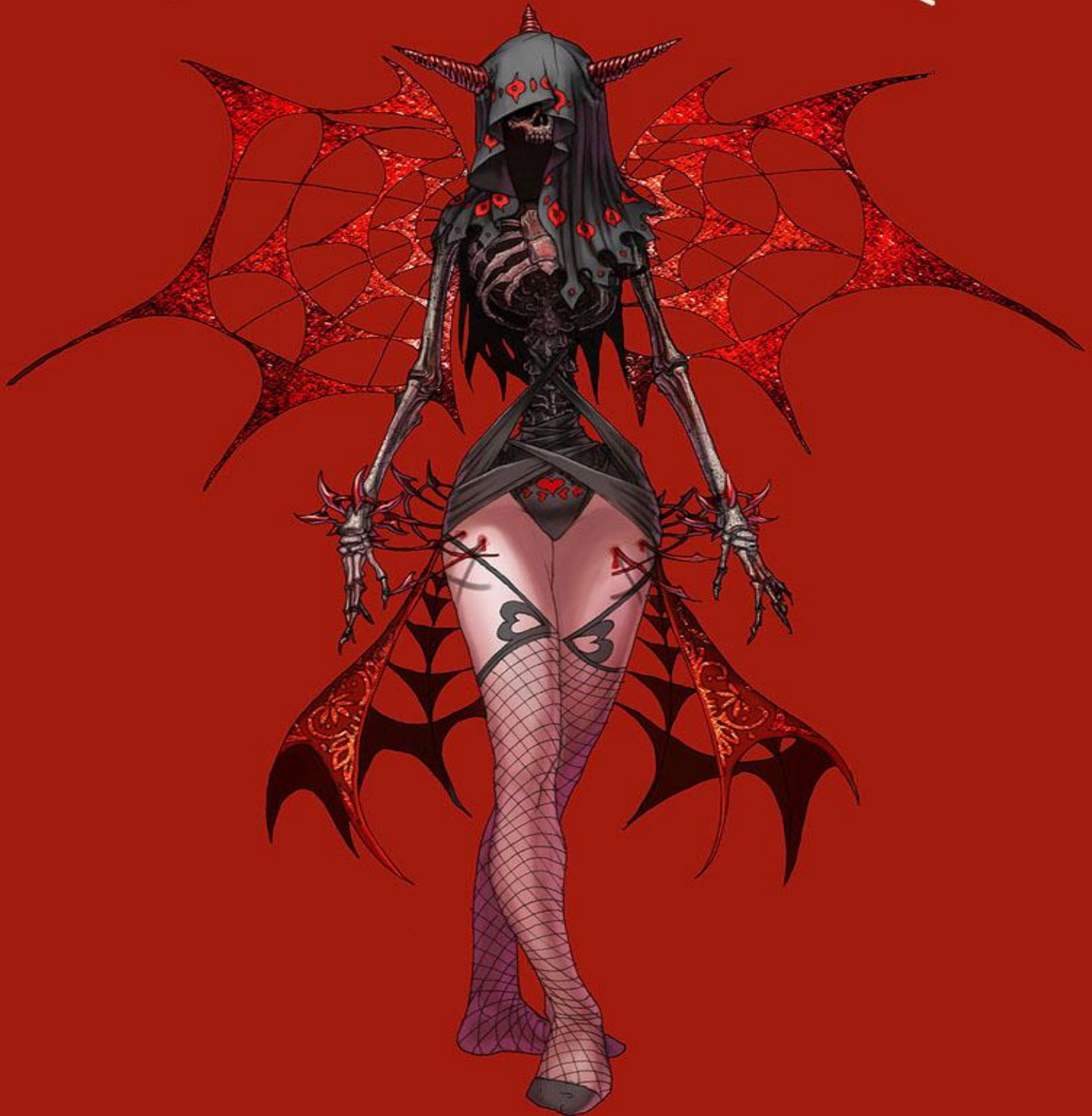


Nhiều tác giả

THÂN GIỮ CỦA



Mục Lục

[Thông tin ebook](#)

[THẦN GIỮ CỦA](#)

[NGUYỆT THẦN HỘ BẢO](#)

[PHÉP THUẬT HÓA GIẢI?](#)

[VẾT TÍCH](#)

[THẦN GIỮ CỦA](#)

[YẾM BÙA](#)

[KHOA HỌC GIẢI MÃ](#)

Chia sẻ ebook : <http://downloadsach.com/>

Follow us on Facebook : <https://www.facebook.com/caphebuoitoi>

NGUYỆT THẦN HỘ BẢO

C huyện kể, có một gia đình nọ đang trong cơn nguy khốn thì có người Tàu đến hỏi mua con gái về làm lẽ. Người cha tuy nghèo nhưng vốn trước kia sinh ra trong một gia đình có học nên cũng bấm độn và lờ mờ nhận ra mục đích của người đến mua con. Ông mới dặn vợ đưa cho con gái một túi hạt vừng, chờ khi cấp bách thì dùng đến. Cô gái được đưa về nhà chồng, mấy hôm liền vẫn chưa được động phòng, đồ ăn thức uống được cung phụng chu đáo nhưng chỉ toàn đồ chay tịnh.

Tới một đêm, cô gái được đưa lên kiệu dẫn đi. Nghĩ điềm chẳng lành, cô bí mật bỏ vào túi áo nắm hạt vừng mà mẹ đưa cho trước đó. Trên đường đi, cô rắc hạt vừng xuống đường, lẫn vào với cỏ. Tới nơi, cô được người ta đặt vào một chiếc quan tài, đưa vào một hầm mộ, được uống một thứ nước gì đó để không còn khả năng chống cự nhưng vẫn ý thức được những việc làm đang diễn ra tại đó.

Xung quanh chiếc quan tài cô gái được đặt vào, những bình, lọ được sắp xếp theo một quy luật mà cô không hiểu được. Sau khi cho cô gái ngậm sâm, thầy phù thủy bắt đầu làm phép. Buổi làm phép và thần chú chỉ diễn ra trọn vẹn trong đêm. Kết thúc lễ, áo quan được đóng lại và cửa hầm mộ được bít vào.

Chừng một tháng sau, những hạt vừng được cô gái rải ra trên đường đi đã lên xanh non, gia đình cô mới lần theo dấu vết này. Khi tới nơi cuối cùng, cây vừng mọc lên đậm đặc thì đào lên và cứu được con gái? Do được ngậm sâm nên cô vẫn còn sống, gia đình đồng thời có được kho báu. Nhưng về sau, do sợ bị trả thù, họ cũng phải kéo nhau đến di cư ở vùng khác.

Có lẽ, bạn không tin chuyện này.

Nhưng đây là một câu chuyện kinh dị có thật, trong lịch sử, khi người Hoa đến xâm lược nước ta, họ đã vơ vét rất nhiều của cải, chính vì quá nhiều không thể vận chuyển đi hết khi xảy ra binh biến, thì họ vận dụng “bí thuật” – “Nguyệt Thần Hộ Bảo”.

Thuật này có từ rất lâu, kết hợp với các thuật âm dương phong thủy, cơ quan độc dược, để cất giữ kho tàng. Bí thuật này khởi nguồn từ đạo giáo, trong sách “Thuật Đạo Môn” - “术道门”, do Định Quang Tiên ở Bích Du Cung viết. Một bảo tàng được xây dựng dựa trên âm phần – âm thần – âm sát. Tức là tam âm, âm phần nghĩa là phần đất được chọn để xây dựng bảo tàng, thuật sĩ phải dụng thuật âm dương phong thủy để tính toán sự luân chuyển âm dương và thay đổi phong thủy ở mảnh đất đó, sau đó dùng 108 cọc kim loại cắm xuống đất ấy, hồng định âm dương.

Người Hoa thường có những suy nghĩ như thế này: “không phải tộc ta, tất có lòng khác”, “người không vì mình trời tru đất diệt.” Nên những bí thuật tổn hao âm đức, trời và người đều căm phẫn như thế này, vẫn được họ sử dụng, hồng bảo tồn của ai cho con cháu. Chỉ là, kết cục thường chẳng tốt đẹp gì. Nhưng để từ bỏ một núi vàng, không phải là một điều đơn giản. Đúng không?

Sau khi đã tìm được âm phần thích hợp, các thuật sĩ bắt đầu quá trình tuyển âm thần (gọi mỹ miều là Nguyệt Thần). Họ đi lựa chọn các trinh nữ tuổi từ 12-13, tuy nhiên, không phải là lựa chọn bừa bãi mà phải dựa vào bát tự (ngày tháng năm sinh, mệnh cách). Đây là quá trình tìm Nguyệt Chung.

Chủng ở đây, là chủng tử (nghĩa là mầm sống, hạt mầm, hạt giống). Trong đạo giáo, có một môn gọi là “Đạo tâm chủng ma đại pháp” – tức là tu luyện giả tìm một người để gieo ma chủng (tâm ma), sau đó trong quá trình tu luyện sẽ trảm tâm ma. Nói nôm na, là phải vào trần thế, để yêu thương một người nào đó. Sau cuối cùng tự tay giết người đó (tâm ma ở đây ứng với tình chủng trong tình kiếp). Người tu luyện theo “Thái Thượng Vong Tình Đạo”.

Có nhiều loại Nguyệt Chủng, song, theo ghi chép xưa, thì hai chủng sau đây là lợi hại hơn hết :

1.Canh Kim Nguyệt Chủng:

Đây là những trinh nữ sinh vào giờ Kim, ngày Kim, tháng Kim, năm Kim, mệnh Kim ngũ cục. Đặc biệt nếu trên người có khí chất vương giả hoặc khí chất của gia đình võ tướng thì càng thêm hiệu quả.

Canh Kim Nguyệt Chủng sau khi thành thực sẽ trở thành Canh Kim Nguyệt Thần (hay còn gọi là Canh Kim Sát) là một trong những Nguyệt thần thủ hộ có sát tính mạnh nhất, phù hợp với việc thủ hộ kho tàng của tầng lớp công hầu vương giả.

2.Huyền Âm Nguyệt Chủng:

Đây là những trinh nữ sinh vào giờ Âm, ngày Âm, tháng Âm, năm Âm, mệnh Thủy lục cục. Đặc biệt trên người có khí chất hào thiên của gia tộc văn quan, hoặc khí chất đoan thực của gia đình hào môn gia giáo thì càng thêm hiệu quả.

Huyền Âm Nguyệt Chủng sau khi thành thực sẽ trở thành Huyền Âm Nguyệt Thần (hay còn gọi là Huyền Âm Sát) là một trong những Nguyệt thần thủ hộ có Âm tính mạnh nhất thiên về che dấu, phù hợp với việc thủ hộ kho tàng của tầng lớp cổ gia, đại thương phú khả địch quốc.

Sau khi tìm được Nguyệt Chủng, thì tiếp đó là quá trình Dưỡng Chủng – bằng các loại dược liệu, chú thuật, cho đến khi Nguyệt Chủng thành thực thì mới bắt đầu đưa vào âm phần. Quá trình dưỡng này “chủng” được cho phục các loại bí dược (uống, bôi các loại thuốc), đồng thời khắc các phù văn “tụ âm trận” lên người của “chủng”, các thuật sĩ, tùy theo môn phái mà loại công pháp đem cho chủng luyện, cơ bản thì có “Nguyên Thần Hóa Âm Thuật”, “Huyền Âm Hóa Thần Chú”...

Nguyệt Chủng tu tập môn công pháp này đến 15 tuổi, thì bắt đầu các thuật sĩ thực hiện bước tiếp theo. Đây là thời điểm tốt nhất để luyện hóa Nguyệt Chủng thành Nguyệt Thần.

Tại kho tàng, trước khi bắt đầu nghi thức chuyển hoá. “Nguyệt Chủng” (Giai đoạn hiện tại còn có thể gọi là “Nguyệt sát”) được tắm rửa sạch sẽ, chay tịnh một thời gian, đồng thời được cho ngậm một miếng sâm (hoặc phù chú) tùy môn phái, đảm bảo có thể duy trì sự sống của “Nguyệt sát” 100 ngày, và cũng chỉ duy nhất 100 ngày không hơn nữa khắc (Được gọi chung “Bách nhật lệnh”), và bị hàn kín miệng lại.

Lúc này “Nguyệt sát” sẽ được khống chế không thể di động, và được đặt vào trong trận pháp tương ứng với loại “Nguyệt thần” của bản thân. Sau đó thì trận pháp được khởi động bằng tính mạng và máu huyết của các hạ nhân đào động, vận chuyển báu vật mang vào trong động. Đồng thời cũng là một cách giữ bí mật vị trí của bảo tàng mà người Hoa hay dùng.

Trong bảo tàng lúc này các cơ quan ám khí, hoặc độc dược, chướng khí (tuỳ bảo tàng và thuật sĩ) cũng sẽ được khởi động (hoặc tự khởi động) vào khắc cuối cùng khi mà cửa bảo tàng (cửa động) được phong kín. Trận pháp bây giờ bắt đầu luân chuyển. Trận dựa trên tam tài (thiên địa nhân), lấy Nguyệt Thần (nhân) làm trận nhãn.

Khi trận vận chuyển, thì Nguyệt Thần thu lấy âm sát rồi bắt đầu lớn mạnh lên, trở nên vô hình vô tướng, đây là ngưng sát. Vì quá trình chết thê thảm, nên Nguyệt Thần một khi luyện thành thì tuyệt đối hung tợn. Vì vậy, con cháu những kẻ chôn của cải, muốn lấy được bảo tàng thì phải có “Nguyệt Lệnh” để trấn áp Nguyệt Thần.

Nếu kẻ khác vô tình vào, hoặc đào trộm, thì ngoài gặp phải cơ quan cạm bẫy có độc ra, thì họ còn gặp phải “Nguyệt Oán” tức là oán hận của người nữ bị luyện thành Nguyệt Thần, người dính phải thì bệnh tật, xui xẻo, gia đình tan nát. Ghê gớm hơn, “Nguyệt Oán” còn có thể ảnh hưởng đến người thân của họ. Nghĩa là oán hận sẽ làm ô nhiễm hồn phách của người bị nhiễm, sau khi người này chết thì biến thành oán linh kéo theo người chết.

PHÉP THUẬT HÓA GIẢI?

1-Phép thuật và phù chú

Các thầy phù thủy khi đã đạt đến trình độ đủ để có thể thiết lập nên thần giữ của đều là những người tinh thông nho, y, lý, số,... Những kiến thức này sẽ góp phần hỗ trợ cho họ trong quá trình hành nghề. Đặc biệt trong việc trấn yểm và phù chú.

Theo anh N.V.T- người còn được chân truyền nghề phù thủy 7 đời của gia đình cho biết, những người làm thầy chân chính thì tuổi thọ không cao. Nguyên nhân của điều này là bởi, mỗi lần đi ra giúp người, phải dùng tới phép thuật thì đều phải rút bớt đi một phần phúc của bản thân. Người làm càng nhiều thì sự hao tổn tuổi thọ càng lớn.

Trước nay khó có ai thọ được 80- 90 tuổi. Mặt khác, khi theo nghề, bản thân người thầy cũng phải hi sinh nhiều thứ, nhiều khi ảnh hưởng tới cả cuộc sống gia đình. Đây là một nghề vừa hao tổn tâm sức vừa phức tạp nên bản thân anh N.V.T dù được ông nội ở làng Me - Bắc Ninh truyền cho hết kinh nghiệm và bí kíp cũng không theo nghề.

Hiện tại, thỉnh thoảng anh chỉ đi làm phúc cho những người quen biết và cúng cho gia đình. Anh có một cô con gái và một người vợ tảo tần, mỗi lần phải cúng ở nhà anh đều rất ngại bởi khi cúng thì nhiều khi mình phải "lên đồng". Anh tùm tùm chia sẻ rằng mình rất sợ để con cái trông thấy điệu bộ đó.

Ngày còn bé, anh T chủ yếu sống với ông nội. Bố và các cô chú của anh không ai theo nghề. Đến khi ông nội cảm thấy sắp đến ngày giới hạn của mình mới đem toàn bộ những gì có được ra để dạy cho cháu. Hiện nay ở Bắc Ninh, Quảng Ninh vẫn còn những cụ hiếm hoi 70- 80 tuổi còn giữ được bí quyết và trình tự thực hiện.

Về bùa chú trong việc lập thần giữ của: Đây cũng là một dạng trấn yểm. Khi thầy pháp đứng ra, nhân danh một vị thần, một vị quan nào đó trên trời để thực hiện nhiệm vụ của mình thì phải nhờ tới các âm binh. Họ sẽ điều khiển âm binh theo các lá bùa.

Một ví dụ rõ ràng nhất về phép thuật có thể thấy ở việc chiêu hồn. Khi đã có đầy đủ các lễ vật, xướng danh, thầy pháp sẽ gieo tiền để xin trên cho hồn được về? Nếu cành phan và tàu chuối dựng gần đó đột nhiên phe phẩy mà trời không có gió thì là hồn về. Có những điều tạm thời chưa thể lý giải được bằng khoa học, con người đành phải giải thích bằng tâm linh.

Vẽ bùa có thể trên giấy hoặc trên không, dùng nhang, bút mực hoặc nước phép để vẽ tùy theo từng thầy pháp. Vừa vẽ bùa, thầy vừa đọc tên các vị thần, nêu lên sự thỉnh cầu của gia chủ và những lời hứa hẹn khi lời thề được xác lập.

Trong một kho báu thần giữ của, khi đến ngày giờ nhất định, thầy phù thủy phải chuẩn bị đầy đủ các yếu tố lễ vật, thanh tẩy cơ thể, ăn chay trường để có thể liên lạc được với thế giới bên kia. Ngoài ra thầy còn phải chuẩn bị sức khỏe tốt vì nhiều khi một buổi lễ kéo dài nhiều giờ đồng hồ.

Khi lập đàn tràng trước cửa hầm mộ, thầy phù thủy bắt đầu phiên cúng. Sự sắp đặt các vật thiêng như mèo đen, rắn, chum sứ, quan tài, cũng theo sự điều khiển của thầy. Cô gái được đưa vào áo quan và mất đi khả năng chống cự, thầy mới bắt đầu đọc lời chú, nguyên lên cô gái.

Thầy sẽ xin thần với lời giao hẹn nhờ thần canh giữ cho đến khi con cháu gia chủ tìm đến lấy được vàng thì sẽ hậu tạ thần, đến lúc đó thần sẽ được giải phóng. Bất cứ ai không có được khẩu quyết và toàn bộ các lớp chìa khóa dẫn vào sẽ bị thần trừng trị. (!?)

Thầy có thể dùng nước phép vẩy lên mình cô gái hoặc dán bùa lên nắp quan tài, để tác dụng của bùa được phát huy tốt nhất.

Có ý kiến cho rằng trong hầm mộ còn được bố trí cả những chất độc để ngăn ngừa những kẻ xâm phạm là có thật. Nhưng để duy trì sự sống cho cô gái trong vòng 100 ngày thì những chất độc đó chưa phát huy tác dụng ngay. Phải chờ một thời gian, khi không khí trong hầm có sự thay đổi, độ ẩm, nhiệt độ sẽ khiến chất độc phát huy.

Chính vì vậy, rất nhiều người khi đào được các kho báu, không có được cách để giải các chất độc thường mắc phải những triệu chứng buồn nôn, chóng mặt, thần kinh, thậm chí dẫn đến điên loạn. Người ta thường viện cho phép thuật nhưng đó chỉ là một phần.

Ngoài ra các thầy phù thủy còn bố trí các lớp trấn yểm khác nhau. Có người chỉ dùng 1 hoặc 2 lớp, có người hơn, tùy theo mức độ cẩn thận và trình độ của thầy.

Sau khi xin trên chứng và yểm lên hầm mộ, cửa hầm sẽ được đóng lại bằng một lớp thần chú khác. Thầy phù thủy tiếp tục khóa lễ cho tới khi kết thúc, thường đến gần sáng. Xong việc, đoàn người rút quân về sau khi đã lấp lại mặt bằng gần như cũ để che mắt những người bình thường có thể xuất hiện gần đấy.

2-Giải lời nguyện để tìm kho báu?

Phần lớn các lễ lập thần giữ của đều được tiến hành vào ban đêm. Việc này không chỉ để tiện bề lấy ánh trăng và bóng sáng làm mốc kho báu mà còn là một kế "điều hổ ly sơn" của các thầy phù thủy bởi đi đêm tạo nên cảm giác đi vào ma trận và là những thời điểm linh thiêng. Con cháu những người có của này về sau cũng nhờ đó mà thuận lợi hơn trong việc che mắt sự tò mò của người đời để lấy lại được kho báu.

Để trao đổi lại với thần và lấy lại được kho báu, họ phải chuẩn bị một lễ gồm đủ cả tiền, vàng, kim ngân coi như việc trả công cho thần. Đúng ngày giờ được ghi lại theo lời truyền của tổ tiên, họ sẽ xâm nhập vào vùng đất thiêng, vừa đi vừa lẩm nhẩm khẩn báo cáo với thần về gốc gác của tổ tiên và nhiệm vụ của bản thân.

Họ phải đọc đúng thì thần mới cho vào khu vực cấm. Qua được một lớp khóa, khi đến chính xác nơi phải mở chiếc chìa khóa tiếp theo, họ phải đọc chính xác lời nguyện đã được trấn yểm. Nếu đọc sai, kho báu sẽ không mở ra được, thậm chí mở ra thì của cải bên trong cũng sẽ bị biến chất đi.

Cũng có nhiều trường hợp, gia phả của các gia đình bị thất lạc, người ngoài nếu có nguyên vẹn lời giải cũng có thể lấy được kho báu mà không bị thần trừng trị. Nếu không đầy đủ, thần sẽ đi theo bảo vệ số tài sản đó đến cùng khiến cho cửa nhà tiêu tán, con cháu cũng bị lây hậu họa.

Khi đã lấy được của cải trong kho rồi, lời giao ước giữa thần và người xem như chấm dứt, thần được giải phóng khỏi nhiệm vụ của mình, người cũng đã trả công xứng đáng. Pháp thuật và ảnh hưởng của thần cũng chấm dứt theo.

Sở dĩ, chỉ con cháu những người chôn giấu mới lấy được kho báu an toàn bởi vì chỉ họ mới có được đầy đủ lời giải, kể cả những thông tin cơ bản về chất độc và thời gian phát tác có thể khi khai quật để tránh ảnh hưởng tới bản thân...

Tín ngưỡng thần giữ của là một yếu tố thuộc về văn hóa cổ xưa, tồn tại trên khắp thế giới. Từ những kim tự tháp của người Ai Cập, những lăng mộ của người Maya, kho tàng của người Ấn, những hầm mộ đế vương của người Trung Quốc... đều là những biểu hiện của văn hóa thần giữ của. Người Kinh trước đây tiếp kiến văn hóa với các tộc người xung quanh, với Trung Hoa, Chăm Pa, Ấn Độ,... nên tín ngưỡng này rất đa dạng.

Việc giữ gìn của cải, báu vật nhằm mục đích bảo tồn cuộc sống và bảo tồn văn hóa cho con cháu sau này. Các động thái tinh thần để bảo vệ như tín ngưỡng, kiêng kỵ, huyền thoại, phù chú, trấn yểm, các động thái mang tính vật chất như không gian chôn cất, cách thức bảo vệ như bẫy, đánh lừa, thuốc độc, sẽ tạo nên một tổng thể chung linh thiêng cho thần giữ của.

Trên thế giới, cách thức lập thần giữ của rất phong phú tùy theo tín ngưỡng, văn hóa, tôn giáo của người bản địa. Thần có thể thuộc về giới tự nhiên, quái thạch, dị mộc, kì thú, rồng, hổ, hổ, báo, chó ngao đều có thể là thần giữ của.

Những thiên thần và nhân thần, trong xã hội cổ xưa, thần là phụ nữ xuất hiện nhiều hơn do phân công lao động theo giới tính. Không gian chôn giấu kho báu thường là nơi linh thiêng, ít bị phá hoại, đồng thời lại được người đời che giấu nên những huyền thoại xung quanh lại càng trở nên bí ẩn.

VẾT TÍCH

1-Thần giữ của ở núi Bạch Tuyết

Nằm ngay cạnh đại lộ Thăng Long, thuộc xã Vân Côn, huyện Hoài Đức (tỉnh Hà Tây cũ, nay thuộc Hà Nội), ngọn núi thiêng có tên Bạch Tuyết trong nhiều năm đã lưu truyền về một kho báu với vô số ngọc ngà, vàng bạc. Đây là một quả núi thấp với vón vện 4 hòn đá. Trên từng tảng đá, có nhiều cây to vươn cao và thẳng, đã tạo nên sự khác biệt với những ngọn núi ở xung quanh. Núi còn có tên khác là núi Cô Tiên.

Các cụ già trong làng kể: Ngày xưa, để giữ lại kho báu cho con cháu mình, người Tàu đã tìm mua người con gái còn băng trinh chôn cùng làm thần giữ của. Người con gái ấy tên là Bạch Tuyết nên núi mới có cái tên như vậy. Về sau, núi trở thành núi thiêng, với những câu chuyện liên quan về thần cho của và sự trừng phạt những người dám đến xâm phạm.

Có một điều lạ khác là nhiều hôm cứ đến 4h chiều, ở núi Bạch Tuyết lại bốc ra mùi như nước mắm nồng nặc, khó chịu. Bởi thế, người dân ai cũng sợ, không dám xâm phạm. Điều này khiến ngọn núi lại được bao bọc thêm một lớp màn huyền bí.

Lời đồn về của cải chôn trong núi đã dẫn đến hàng loạt những đạo chích tìm đến. Ông Nguyễn Tài Hận, một đại gia có máu mặt một thời đã thuê cả một đội quân đến khai quật núi nhằm "giải thiêng". Sau nhiều ngày đào bới, đoàn đã khám phá ra hai hàng đá được xếp song song với khoảng 40 - 50 khối đá.

Tiếp đó là một con rùa và nhiều mô đất bí ẩn xung quanh. Có nhiều tảng đá chắn ngang. Khi đá được phá ra, một khoảng không xuất hiện với rất nhiều hình hài lạ. Rơi đèn pin xuống thì không thấy đáy. Đúng lúc có nhiều tiếng động lạ, sợ núi sập nên mọi người đành dừng lại. Cuộc khai quật những ngày sau đó cũng không đem lại kết quả gì khả quan.

Ngay sau khi đội khai quật kết thúc việc tìm kiếm kho báu, nhiều người trong số họ mắc những căn bệnh lạ, cuộc sống gia đình trở nên lục đục. Về sau, gia đình họ đem lễ lên núi cúng bái thì bệnh tật mới xuôi(?)

Về phần ông Hận, cuộc khai quật đã ngốn của ông một số tiền không nhỏ, không những thế, về sau công việc làm ăn cũng không được thuận lợi. Gia sản của ông cũng dần tứ tán hết.

Xung quanh núi Bạch Tuyết còn nhiều truyền thuyết khác nhau nhuộm màu huyền bí. Theo ông Nguyễn Sỹ Tiến, cán bộ văn hóa xã cho biết, những lời đồn là không có căn cứ. Tuy vậy, nó lại thuộc về tín ngưỡng của người dân.

2-Thần giữ của tại thôn Miếu Lạc

Tại thôn Miếu Lạc, xã Đồng Lạc, huyện Nam Sách, Hải Dương, người dân vẫn còn lưu truyền câu chuyện về thần giữ của ngay trên nền đất nhà một cán bộ xã. Trước đó, gia đình vị cán bộ này ở sâu trong làng, đến khi di chuyển ra ngôi nhà mới thì ban đêm bà vợ thường mơ thấy có người con gái hiện lên như có điều gì ẩn ức. Bà bảo có lần người con gái đã viết tên mình là Hoa.

Sau đó bà có đi xem thầy và về lập cây hương để thờ. Kỳ lạ, từ khi lập cây hương, bà cứ như người lẩn thẩn, thỉnh thoảng hay lảm nhảm, rồi đột nhiên lại có khả năng xem bói và

cúng lễ cho những người khác. Gia đình nghi ngờ tưởng bà có vấn đề tâm thần, nhiều lần đưa bà đi chạy chữa nhưng đều không có tác dụng. Về sau con cháu mới tìm đến một thầy phong thủy có tiếng đến xem lại gia trạch. Thầy phong thủy xem xong, thấy trong nhà có vật linh thiêng.

Sau nhiều lần dẫn đo cân nhắc, con cháu trong nhà đều nhất trí để đào nền nhà lên xem xét. Khi đào sâu được khoảng một mét rưỡi thì lộ ra một quan tài rất đẹp, gỗ còn tốt. Anh con rể của gia đình háng hái nhảy xuống hố bới, lộ rõ 2 chiếc quan tài nằm bắt chéo nhau chữ X, cái trên nằm theo chiều Tây ghé Nam 15 độ - Đông Bắc ghé 15 độ. Tự nhiên anh con rể ú ớ co giật liên tục, mọi người trong nhà phải vội vàng bế lên. Ông cán bộ xã thì đột nhiên đau bụng lẫn lộn. Cả nhà vội vã cùng nhau đi bệnh viện. Đi được 500 mét thì ông lại bình thường.

Từ đó trong nhà không ai còn dám động chạm đến 2 chiếc quan tài này nữa. Chuyện diễn ra vào đầu những năm 2000, cho tới nay người dân Đồng Lạc vẫn còn nhắc tới như một điều linh thiêng, cấm kỵ. Cuộc sống bình thường cũng đã quay trở lại với gia đình vị cán bộ xã nọ. Nhưng câu chuyện này cũng ít nhiều nói lên những nghi vấn về thần giữ cửa. Câu chuyện trên vẫn chỉ là lời kể, mang tính truyền thuyết nhiều hơn. Thật ra đến giờ vẫn chưa được ai kiểm chứng...

3-Chùa Ôn và lời nguyện độc?

Cách trung tâm Hà Nội chừng 60km, làng cổ Đường Lâm - Sơn Tây hiện vẫn còn lưu giữ nhiều dấu tích của văn hóa làng Việt cổ. Để đi vào làng phải đi qua một ngôi chùa nhỏ là chùa Ôn hay còn gọi là chùa ón Vặt. Chùa không có sư trụ trì, bên trong chỉ có một bát hương để trên bệ gạch hoang tàn lạnh lẽo quanh năm. Chùa cũng không có tượng pháp, không hoành phi câu đối, ngoài dăm ba câu đối chữ nho đề năm tháng xây dựng cũng chung chung không thể xác định được niên đại.

Chùa Ôn vốn là nơi người Tàu để của (?). Khi về nước, người Tàu không thể mang hết được của cải về mới dựng nên chùa và để lại lời nguyện phải giết đủ 99 đàn bà chữa làm lễ vật thì sẽ lấy được vàng bạc châu báu. Vì lời nguyện quá độc nên dân làng không ai dám làm điều thất đức đó. Tuy vậy, niềm hoài nghi vẫn còn.

Đến một năm, có đoàn người ở nước láng giềng về thăm làng, ăn ở và nghỉ lại đó. Được mấy ngày, họ kéo nhau ra chùa Ôn và lập một đàn tế. Đàn tràng được che bằng tấm dù ngũ sắc, dựng trên 7 cái cột sơn màu sắc khác nhau. Nửa đêm tế mà dân làng không biết.

Sáng hôm sau khi dân làng đi làm đồng qua chùa ón thì chỉ còn lại những vết tích của đàn tràng. Đất trước sân chùa bị đào bới lung tung. Trên chiếc bàn gỗ nhỏ gần đấy có chiếc đĩa sứ Giang Tây màu lam ngọc. Trên đĩa có 99 cái đồng đồng lúa, lúc bấy giờ người trong làng mới vỡ ra đầy tiếc nuối... Thực hư câu chuyện này vẫn chỉ là lời đồn, dân làng chẳng ai dám quả quyết là nhìn thấy...

4-Phép thuật lập "thần giữ cửa"

Khi tìm hiểu sâu về vấn đề này, chúng tôi may mắn có được sự giúp đỡ của các nhà nghiên cứu về dân gian, dân tộc học, lịch sử, khảo cổ và có được những tư liệu quý giá. May mắn hơn nữa khi đồng thời chúng tôi có được sự hợp tác của anh N.V.T - một người có dòng dõi 7 đời làm thầy phù thủy ở làng Me, Bắc Ninh. Anh T tuy hiện giờ không theo nghiệp gia đình, chuyển sang làm nghề thủ công mỹ nghệ ở một làng ven Hà Nội, nhưng đã cung cấp những tư liệu thực tiễn khiến chúng tôi không khỏi ngạc nhiên.

Theo anh T, bên cạnh những vấn đề về phép thuật mà bản thân anh cũng không giải thích được thì còn có những điều hoàn toàn dựa trên các quy luật, nguyên tắc của khoa học. Để thực hiện thành công một ca thần giữ của phải dựa trên nhiều yếu tố khác nhau.

Từ việc lựa chọn thầy phù thủy, chọn ngày giờ, chọn địa trạch cho tới các phương thức trấn yểm bùa chú đều phải dựa trên sự tuần hoàn của thiên nhiên, sự tương tác giữa người và vật... Trên những quy luật của âm dương, bát quái, dịch, lễ mà người ta mới lập nên thần và lời nguyện, việc hóa giải cũng dựa trên đó mà theo.

Cho tới nay, tuy nhiều đời đã trôi qua, nhưng những kho báu nằm sâu trong lòng đất thì vẫn còn là dấu hỏi. Một số đã được hóa giải bằng chính con cháu của những người chôn cất, một số khác được biết đến do những sự vô tình khác nhau. Chỉ cần tính toán chậm một nước ở cả khâu lập kho báu lẫn khâu xin kho báu về thì tỷ lệ thành công đã bị dịch chuyển lớn. Chỉ khi nào lời nguyện và lời giải hoàn toàn khớp nhau thì kho báu mới được giải phóng hoàn toàn và trồn vẹn (!?).

Không có một quy tắc, một lời nguyện cũng như lời hóa giải chung nào, ở mỗi vùng miền, mỗi thầy phù thủy lại có một phương thức lập thần giữ của khác nhau. Sự khác biệt này đồng thời cũng tạo nên thuận lợi trong việc bảo mật cho kho báu. Nhưng tựu chung vẫn phải trải qua lần lượt những bước nhất định: Chọn đất, chọn thời điểm, chọn người, chọn bùa chú,...

Những bí ẩn về quy luật cũng như các bước lập thần giữ của sẽ được chúng tôi làm rõ trong phần sau. Còn những câu chuyện kể trên trong báo xin được nhắc lại: Vẫn chỉ là những truyền thuyết, những câu chuyện cửa miệng, chưa được một ai kiểm chứng kể cả gọi là người trong cuộc...

THẦN GIỮ CỦA

Ngoài Bắc có 2 chuyện thực kỳ lạ mà có lẽ đồng bào Trung Nam ít được thấy được nghe:

- Thứ nhất: Truyện lạ lòng trâu, bò, ngựa, dê, gà, vịt, ngan, ngỗng lại chỉ ban đêm mới đi kiếm ăn. ...

- Thứ hai: Truyện các tên bán “thôốc ê”

Hồi xưa nước Việt chúng ta bị quan Tàu sang vơ vét vàng bạc, nhưng lại không được phép mang về nước họ, cũng có lẽ vì đường sá quá xa xôi nguy hiểm, nhiều cướp trộm dọc đường nên phải tìm cách chôn giấu ở An Nam Quốc rồi phong thần giữ của đó cho con cháu chúng sẽ tìm lấy về sau.

1-Lợn ăn đêm

Tôi đã được nghe các bậc trưởng thượng trong tỉnh Hải Dương nói rằng: có người gặp một đàn lợn mấy chục con kéo nhau đi ăn đêm gần chùa Ông Đống phố Đông Thị, Hải Dương. Người này cố đuổi bắt cho được con lợn to đầu đàn mà không thềm bắt con lợn què đang lê lét đằng sau. Quá chùa một đoạn, đàn lợn biến mất. Như vậy là gần chùa có hầm để của rồi.

Lại có người đã gặp ngựa ăn cỏ sau nhà thương Hải Dương hồi quá nửa đêm. Lại gần toan bắt thì nó đá chết.

Cách đây hơn chục năm, một tờ báo ở Saigon có đăng một chuyện “vịt ăn đêm”. Hai vợ chồng nhà nông kia đi làm đồng thực sớm, gặp đàn vịt mấy chục con ăn ở ruộng gần đó bèn lùa cả về nhà. Sáng ngày ra thấy chuồng gà, toàn vịt bằng vàng, nhờ vậy mà trở nên giàu có.

Tiếng đồn ầm lên “được” của” nhưng rồi mấy năm sau thì bị hại vì “của “trời ơi” này; không phải đồng bào Việt ghen ăn mà chính do người Tàu, con cháu của quan lại Trung Quốc hồi xưa đã để của lại cho họ. Chúng có “gia phả” và “chìa khóa” để mở các cửa kho vàng đó. Nay biết là số vàng của họ bị mất đi một phần, nên họ tìm cách ám hại vợ chồng nông dân kia để đoạt lại. Rất tiếc tôi không còn nhớ chúng đã dùng thủ đoạn gì để cướp lại số vàng đó.

Các bậc tôn trưởng kể rằng: “ Khi phong thần, người có của đã hẹn cho “thần giữ của” một thời hạn là bao nhiêu năm nhất định sẽ có người lấy vàng và sẽ trả tự do cho thần. Quá hạn đó, thần có toàn quyền chọn cho ai của đó thì cho”

Một nhà nông đi làm về khuya gặp một cô con gái thực đẹp bảo đem cho cô ta một đĩa bánh đúc mắm tôm và 21 người đàn bà có chữa thì cô ta sẽ cho một con lợn bằng vàng. Người nhà nông nhanh trí nghĩ ngay ra đem đủ bánh đúc mắm tôm và 21 cái “dòng đòngng” (cây lúa đang có bầu) thì cô gái nhận và mở cửa kho ra cho thấy cơ man nào là vàng đỏ ối nhưng chỉ cho một con lợn đúng như lời đã hứa. Cô gái kia chính là thần giữ của các kho đó, nhưng khi đã quá ngày hẹn, thần bị đói nên được toàn quyền xử dụng kho vàng, đổi lợn lấy thức ăn. Và các súc vật đi ăn đêm chính là những con vật bằng vàng trong hầm, lâu ngày đã thành thần vậy.

2-Bọn “thôốc ê”

Bọn “thò lò mũi xanh” chúng tôi hồi xưa rất sợ bọn đi bán thuốc rong “thuốc ê”. Người lớn dọa rằng “ra đường chơi, bọn “thuốc thuốc ê” nó bắt bỏ vào bồ đem về Tàu là chết đó.

Tụi “thuốc thuốc ê” này đội nón tu-lờ, thứ nón rộng như cái mâm thau lớn, đan bằng cật tre, mặt trên quang dầu màu vàng sậm rất bóng, chính giữa nón lồi lên như cái sừng thật to, có quai móc vào cằm. Họ mặc quần áo cộc màu xanh thẫm, áo cộc mở đằng trước như áo người Việt chúng ta, nhưng cúc thì tết bằng vải. Chân đi hài sảo bện bằng dây đay, dây gai, có quai buộc vào chân rất chắc. Chúng gánh 2 cái bồ, đi từng bọn, ít nhất là 2, nhiều nhất là 5,6 lang thang khắp đó đây, hang cùng ngõ hẻm miền Bắc, miêng rao “thuốc thuốc ê”.

Người bào chúng là dân Tàu, kẻ khác bảo là dân Cao Ly. Có thực chúng sang đây để bán thuốc không? Rất ít người mua thuốc của chúng mà sao chúng lại đông đến thế? Nhan nhản khắp các làng, các chợ quê, không đâu là vắng bóng chúng. Người lớn còn bảo chúng đi rắc bùa mê. Chúng nó thò Ma ở một cái bồ, chỉ có một cái là đựng thuốc thôi. Mà quả vậy, chỉ thấy họ mở có một cái bồ thôi, còn cái kia không ai thấy chúng mở lần nào cả. Đã có người bất thành linh chop cái nắp bồ thứ 2 lật ra xem thì thấy có một bát hương và giấy vàng đầy cả bồ. Tên bán thuốc bị cú bất chợt đó tái mặt lều nhàu rồi đứng dậy tức khắc đi ngay không bán thuốc nữa.

3-Một chuyện lấy vàng

à dưới đây là những gì xảy ra với tụi “thuốc thuốc ê” này.

V Một bạn chừng 5, 6 tên loại này lẩn quần bán thuốc và đi lại ở làng Mỗ luôn luôn rồi làm thân được với dân trong vùng nhất là với các vị chức sắc xã đó. Rồi hẳn làm quen mà mua chuộc được cả anh chàng Mỗ nữa để được anh mở cửa đình cho vào ngủ trong đó. Dần dần chúng sống với dân Mỗ như người đồng chủng, không còn ai nghi ngờ gì chúng nữa. Thế rồi bỗng nhiên bọn chúng biến mất không tên nào lai vãng đến làng nữa. Lúc đó làng mới sinh nghi, đổ ra đình tìm tòi thì ai nấy giật mình lác mắt thấy y bức hoành phi bằng gỗ treo trước bàn thờ Thành Hoàng đã bị hạ xuống từ bao giờ mà lạ nhất là bốn đại tự sơn son thếp vàng “Phúc như Đông Hải” đã bị đục lấy đi mất. Xem xét kỹ ra mới biết đó là bốn chữ rời có móc, móc vào gỗ chứ không không phải là chữ đục chạm trên gỗ. Đằng sau bức hoành còn sót lại mấy lá vàng thật. Lúc bấy giờ dân làng mới ngả ngửa người ra mà tiếc ngơ tiếc ngẩn. Bọn “thuốc thuốc ê” đã đến lấy vàng mà cha mẹ ông bà chúng để lại trên bức hoành phi cung tiến cho đình làng từ mấy đời trước. Bốn đại tự “Phúc như Đông hải” chính là bốn chữ đúc bằng vàng, mỗi chữ hàng trăm lạng vàng chứ ít đâu. Lại còn vàng lá chức trong bụng trước mắt dân làng từ mấy đời mà chẳng ai biết!

4-Chó đá

Ngòi Bắc có tục lệ tạc tượng đá gín giữ đình chùa miếu mạo, có khi đến 3, 4 con như ở làng Hoàng Mai gần Hanoi, có bốn con chó đá ngay ở cổng làng.

Bọn “thuốc thuốc ê” lan la đến vùng XX và thuê nhà tại chợ, gần đình. Một con chó đá thực to ngồi trên bệ nửa chìm nửa nổi ngay cạnh đình làng. Lưng chó có thấy khắc bốn chữ Hán thực rõ ràng: “Kim tại ngọc hành”, làm cho “bửu bối” của chó bị đập bể, nhưng chẳng thấy vàng đâu cả.

Thế rồi một thời gian sau, làng XX phải trố mắt mà nhìn cái “huyệt” ở sau đình trước mặt con chó đá ấy, lúc này đã thấy đầu cho thủng, có lỗ hồng từ đầu xuống bụng. Về sau có người đoán ra: “Kim tại ngọc hành” nghĩa là đổ đầy nước vào bụng chó cho nước chảy qua ngọc hành, nước chảy hết, ngừng ở đâu thì đào ở đó lấy vàng lên.

Được nghe vậy thì xin thuật lại như vậy. nhưng theo ngu ý thì không lẽ bọn Tàu phù lại khờ khạo đến như thế sao ?

“Vạn vật vô thường”! Để của trên bức hoành phi.. Nếu bão tố làm đổ đình... dân làng di đình đi nơi khác..mỗi ăn gỗ làm rơi 4 chữ vàng ... hay dân làng đem chó đá đi mé khác .. hoặc lâu ngày chó đã bị gãy nát.. thì sao?

Phải chăng vì những lẽ này mà bọn cai trị Tàu hồi xưa mới nghĩ đến việc “phong thần giữ cửa”. Rồi việc quan Tàu cưới vợ An Nam về mà không động phòng hoa chúc, không cho họ nhà gái bén mảng đến nhà trai, đã làm dân An Nam nghi ngờ để rồi khám phá ra dã tâm của bọn tham quan ô lại Tàu phù?

5-Cứu con khỏi chết

Một gia đình có con gái thực đẹp vừa tuần cập kê được quan Tàu địa phương đến cầu hôn. Còn gì bằng nữa! Một bước lên bà quan (mặc dầu là mẹ tàu phù, mẹ Mỹ, mẹ Tây hay mẹ Đại Hàn) nên gia đình cô gái nhận lời.

Những ngày đầu, gia đình nhà gái cũng được đến chơi vài ba lần. Rể cũng nhã nhặn đón tiếp. Một hôm cô gái rĩ tai mẹ đẻ: “Từ hôm về đây đến giờ, chồng con vẫn để con ngủ một mình thôi mẹ ạ!”

Bà mẹ cũng không vừa, chất vấn rể luôn thì được trả lời: “ Tục lệ Thiên triều khác với nước Đại Cồ Việt của cá nhà bà lỗ ! Còn phải trọn ngày thực tốt; rồi 2 vợ chồng mới tới nhà dành riêng cho việc động phòng”

Vốn đã được nghe ít nhiều về chuyện “phong thần”, bà mẹ cô gái bàn với gia đình tìm phương giải cứu con nếu vạn nhất con gái bà bị “phong thần” như đã có lời đồn đại. Bà mẹ ngầm dúi cho con gái một gói đựng hạt vừng (mè) thực mẩy, dặn rằng: “ Nếu có phải đi đâu ban đêm thì hết sức cẩn thận, rắc vừng xuống đất, theo dọc đường , và đến chỗ nào xuống kiệu, còn bao nhiêu rắc vừng rải ra chung quanh cho kỳ hết mà chó có để lộ cho ai biết mảy may !”.

Thế rồi việc phải đến đã đến. Quá nửa đêm một hôm thực tối, không trăng sao, cô gái được đưa lên kiệu và rước đi. Theo đúng lời mẹ dặn, cô gái đã rắc vừng suốt dọc đường và đến chỗ kiệu đỗ, còn bao nhiêu vừng rải ra hết.

Cô gái được đưa xuống hầm sâu rồi lên ngai vàng chân tay bị buộc chặt vào ngai. Miệng được ngậm một củ sâm, hai môi bị gắn chặt lại với nhau bằng nhựa trám. Với củ sâm đó, cô gái sống được 100 ngày mới chết.

Sau khi hô thần và làm đủ phù phép, bọn Tàu phù ra khỏi hầm, xây kính miệng hầm lại, san bằng chỗ đất, trồng lại cỏ như củ kiêng không một ai có thể ngờ việc gì được.

Khi bà mẹ cô gái đến thăm còn lần cuối thì được nhà trai cho biết là đôi tân hôn đã dời đến nhà dành riêng cho cuộc động phòng ở mãi xa không thể đi được.

Chỉ cần nửa tháng sau, gia đình cô gái đã tìm ra dấu vết con mình nhờ cây vừng đã mọc đều. Cuối cùng đã cứu được cô gái. Kho vàng đồ ổi, họ đúc đủ thứ: voi, ngựa, trâu, bò, lợn, gà, ngỗng, ngan, vàng nén, vàng lá, chén, bát, đĩa, đĩa, cau, trầu đều toàn vàng ròng.

Gia đình cô gái có đoạt được kho vàng đó không ? Không thấy nói mà chỉ biết sau khi cứu thoát được con gái, gia đình đó đã phải trốn đi phương khác, e khi việc bị bại lộ thì hết đường sống với Tàu phù.

Nếu quá 100 ngày, cô gái chết rồi thành “thần giữ cửa” cái kho này, thì dù là bố hay mẹ cô ta có biết mà vào kho đo cũng sẽ bị thần chém chết luôn, trừ khi biết được câu thần chú “hô” để gọi mở cửa kho thì không kể. Nhưng bọn để của đầu có lộ thần chú ấy cho ai mà biết được.

YẾM BÙA

1-Đứa trẻ 12-thần giữ của cho nhà Phú Hộ.

Mấy bữa nay, đêm nào lão Phú Hộ cũng mơ thấy kẻ trộm vào nhà lấy hết hai chum vàng hắt chôn dưới chân giường làm hắn suy nghĩ đến mất ăn mất ngủ. Hắn suy nghĩ nhiều tới mức người nhà có thể nhận thấy sự giảm bớt thịt trên cái mặt béo ị của hắn.

Tất cả gia sản của hắn là do bố mẹ hắn để lại: 80 mẫu ruộng, 100 con trâu và có tới 40 gia đình giúp việc cho nhà hắn. Một sở thích duy nhất của hắn là tích trữ và cất giấu vàng. Hàng năm sau mỗi mùa vụ hắn lại bán bớt trâu bò, thóc lúa thu được để mua vàng. Hắn có rất nhiều vàng, hắn quý vàng còn hơn cả bản thân hắn thế nên mấy bữa nay hắn mất ăn mất ngủ là chuyện đương nhiên.

Hắn đem chuyện mơ mất vàng kể với lão thầy tế trong làng. Bàn bạc hồi lâu, cuối cùng hắn và lão thầy tế chọn cách giữ vàng theo lối yếm bùa (trấn yếm). Hắn cho người xây dựng một lăng mộ trong khuôn viên với lý do sau này qua đời hắn sẽ được chôn cất ở đó, nhưng đó chỉ là cái bình phong che đậy việc xây dựng một nơi chứa và giấu vàng. Ngoài việc phải xây dựng một lăng mộ thì lão Phú Hộ còn phải kiếm được đứa con gái 12 tuổi, 9 con mèo đực đen làm vật trấn yếm. Từ lúc bắt đầu xây dựng lăng mộ, lão Phú Hộ đã bí mật cho người đi tìm và bắt cóc một đứa con gái đã bước sang tuổi 12 rồi tung tin nó đã chết đuối. Hắn tính đến ngày lập tràng con bé sẽ tròn 12 tuổi. Nhốt cô bé vào phòng kín, được ăn uống đầy đủ cách biệt, chỉ có hắn và một gia đình thân tín mới được phép tới.

Lăng mộ xây đúng 81 ngày thì hoàn thành, phải đợi thêm 14 ngày nữa thì mới đến ngày con bé tròn 12 tuổi, ngày 8/4 âm lịch – ngày diễn ra lễ trấn yếm. Ngày yếm bùa, hắn cho con bé ăn rất ngon, tắm rửa bằng ngũ vị hương (nước thường dùng để rửa đồ thờ cúng) sau bữa ăn, cô bé được uống một bát nước thuốc màu đen, cô bé thiếp đi. Miệng bị nhét một hạt bạc, một hạt vàng to bằng ngón tay út và một củ nhân sâm to, miệng bị hàn kín lại bằng xi. Con bé bị xếp vào trong một hòm gỗ, xém theo hình bó gối, bên hông có một cái lỗ thông khí nhỏ. Theo tính toán và kinh nghiệm của lão thầy tế thì cô bé không bao giờ tỉnh lại, sẽ chết sau đúng 49 ngày và trở thành thần giữ của muôn kiếp của lão Phú Hộ.

Tràng tế được lập ngay trước cửa lăng mộ trong đêm mưa tầm tã, buổi lễ được diễn ra nhanh chóng. Cái hòm gỗ được đặt chính giữa tràng, khói hương nghi ngút, không ai biết trong đó chứa gì, trừ lão Phú Hộ, một gia đình và lão thầy tế. Lão thầy tế miệng bắt đầu lầm rầm, tay cầm mảnh xương (có lẽ là xương cọp) huơ huơ trên 9 cái lọ có chứa tro cốt của 9 con mèo đực đen. Tiếng lầm rầm của lão thầy tế, tiếng mưa rơi, tiếng sấm quện với mùi khói hương làm co không khí trở nên ngột ngạt và ma quái đến rợn người. Cái hòm gỗ, 9 cái lọ được chôn vào các vị trí định sẵn trong lăng mộ vào đúng canh hai.

2-Cái chết bí ẩn của lão thầy tế

Lão thầy tế nổi tiếng là cao tay khắp vùng, tất cả những vụ trấn yếm lão đều nhận lời làm cả và tất cả các lão yếm đều hiệu nghiệm. Nghề cúng bái, trừ yếm là nghề gia truyền của nhà họ Lý, lão thầy tế tên thật là Lý Tiêu Mạnh. Cha lão vốn cũng là một bậc cao tay về bùa chú. Từ khi còn nhỏ hắn đã được theo cha lão trong các buổi tế lễ, trừ yếm. Cha lão chết đột ngột sau khi trấn yếm một am cổ của thôn An Phú không

thành. Trước khi nhắm mắt, cha lão Mạnh có phán 7 năm sau dân làng An Phú sẽ chịu một đợt dịch bệnh do ma quỷ trong am hoành hành. Tưởng là sau cái chết của cha lão thì dòng họ Lý nhà lão Mạnh sẽ từ bỏ nghề cúng tế nhưng không như thế.

Ba năm sau cái chết của cha, vào một đêm trái gió trở trời, tự nhiên lão Mạnh như phát điên, rơi vào tình trạng mê sảng. Lão phát điên trong một tuần liền, các thầy lang đều lắc đầu về căn bệnh quái gở của lão. Trong cơn mê lão thấy cha lão bắt ép lão học nghề và tiếp tục, nhưng lão không chịu, bị cha lão trói tròn lại như một quả bưởi, lăn đi lăn lại. Lão Mạnh gặp bao nhiêu là ma quỷ, oan hồn trong cơn mê, cầu xé, đuổi đánh lão, lão cố vùng vẫy để thoát ra nhưng không được. Đến ngày thứ 7, lão lăn tới gần cha lão, những oan hồn, ma quỷ không dám đuổi theo nữa, nhìn thấy cha lão chúng chạy dạt cả ra, lão được giải thoát và hồi tỉnh.

Sau lần mê sảng đó lão chú tâm vào đọc những quyển sách cũ nát cha lão để lại, lão quay lại làm cái nghề đã cướp sinh mạng của cha lão. Lão bắt đầu với việc đi cúng bái đầu năm cho các địa chủ, tham gia cúng bái trong các dịp lễ ở các chùa. Lần đầu tiên lão làm chủ tràng tế, trấn yểm cho một gia đình nông dân tên Tường. Gia đình này có tới 7 cô con gái, cô lớn nhất tên Nhi cũng đã đến tuổi má hồng, đứa bé nhất mới cai sữa. Gia đình làm cũng đủ ăn, nhờ giới cũng chẳng ai đau ốm cả. Ấy vậy mà đúng một cái, người bố trong một lần đang dắt con trâu đực – gia sản của nhà ra đồng cày thì bất chợt nó nhìn thấy một con trâu đực khác, hai con lồng lên lao vào húc nhau chí tử. Ông bố chạy lại kéo con trâu nhà ra, trong lúc đang loay hoay thì bị con trâu kia húc tung người lên, ngã vật xuống vệ đường, ngất lịm, cũng may có người đi qua, kịp xốc ông dậy chứ không thì cũng bị hai con trâu kia giẫm chết mất rồi. Về nhà thuốc thang gần tháng trời ông mới khoẻ lại, nhưng người lúc tỉnh lúc mê, từ đó cả gia đình gặp hết chuyện này đến chuyện kia, nuôi lợn gần đến lúc xuất chuồng thì lợn lăn ra chết không biết nguyên nhân, nuôi gà thì gặp phải dịch rù chết cả đàn, có cái ao nuôi cá thì cá cứ chết nổi, kinh tế gia đình lâm vào cảnh khốn khó. Đã thế đứa con gái thứ 5 lại bị trượt ngã gãy tay. Ông cũng đã nghe lời người này người kia đổi hướng giường rồi đổi cả ngõ, đổi cả hướng bếp, nhưng những vận đen cứ như ám lấy gia đình ông. Rồi người ta đồn thổi, rằng cả nhà ông đã bị ma ám vì lần trước ông cùng mấy người làng trong lúc san đất xây lại cổng làng đã đào phải ba bộ hài cốt.

Lão Mạnh lập tràng tế lễ, trấn yểm 4 góc trong thổ nhà ông Tường những hình người, hình vật bằng đất sét nung, chứa trong cái âu sành. Ba ngày sau thì ông Tường hồi tỉnh hoàn toàn, mọi chuyện tốt đẹp lại đến. Việc đầu tiên là ông Tường hồi tỉnh, việc kế tiếp là lão Mạnh xin hỏi cưới cô Nhi. Ngay lúc đầu tiên bước đến nhà ông Tường, gặp Nhi lão Mạnh đã có cảm tình, thế nên sau buổi tế hai tuần, lão Mạnh nhờ bà mối qua hỏi cô Nhi và được đồng ý ngay.

Sau cái chết đột ngột của cha lão Mạnh, không một ông thầy nào dám nhận lời trấn yểm cái am cổ của thôn An Phú. Thời gian trôi, sự việc dần đi vào quá khứ, đã 7 năm rồi, sự việc về cái am cổ không được nhắc đến, cho đến một đêm tự nhiên lũ chó trong làng chu lên từng hồi, nửa đêm khắp làng vang lên tiếng chó. Người ta không biết chuyện gì và cũng không thấy gì trong đêm đó. Ngày hôm sau, đàn chó của làng chết một nửa, tiếp đến đàn gà của làng chết gần như không còn một con nào, không nghĩ tới dịch bệnh, người ta nghĩ ngay đến lời sấm truyền của cha lão Mạnh. Dân làng hoang mang, nhiều người dời nhà đi nơi khác để tránh đại họa của làng, có người độc mồm độc miệng nói cha lão Mạnh độc địa đã

để lại lời nguyện cho dân làng. Cả làng hoang mang lo lắng. Lần này làng lại mời lão Mạnh ra tay trừ yểm. Tưởng rằng cái chết của cha lão sẽ làm lão từ chối việc trấn yểm, nhưng sự việc hoàn toàn khác. Đích thân trưởng làng đến mời, lão mạnh đồng ý ngay. Đàn tế lễ trấn yểm được làm gấp trong 2 ngày ngay cạnh am cổ. Lần này lão Mạnh dùng tới 5 cái âu sành, bên trong chứa những gì thì không ai biết ngoài lão. Lão làm bùa phép trấn yểm rồi chôn 4 cái âu xuống 4 góc cạnh chân miếu, một cái ở ngõ thẳng cửa vào miếu. Năm đó, dịch bệnh hết dân làng được mùa và tiếng tăm của lão Mạnh cũng theo đó mà nổi tiếng khắp vùng.

Lại nói về chuyện lão Mạnh sau khi ra tay trấn yểm cho nhà Phú Hộ, lão còn ra tay bắt ma (hồn thẳng bé chết đuối làng bên) một lần nữa rồi lão tự nhiên đổ bệnh. Người lão cứ co quắp lại, tay ôm lấy đầu gối và rên hừ hừ, kêu khó thở. Thầy lang quanh vùng đều bó tay nhìn lão Mạnh ngày càng thoi thóp. Trong lúc mê sảng lão Mạnh có buột miệng nói về trấn yểm cho nhà Phú Hộ để giữ cửa. Lão Mạnh qua đời vào tuổi 49 sau đúng 49 ngày lão ra tay trấn yểm cho nhà Phú Hộ...

3-Xác người chết khô trước cửa lăng mộ.

Sau cái chết của lão Mạnh, tin đồn về lăng mộ có chôn rất nhiều vàng của nhà Phú Hộ được lan truyền, khắp nơi tụ tập bàn tán, đồn thổi về lăng mộ. Người ta đồn rằng lão Phú Hộ đã chôn hai tạ vàng bên trong lăng mộ được xây bằng đá chắc chắn, rằng lăng mộ được canh giữ bởi thần giữ cửa và các cơ quan, không ai có thể lấy được vàng ra khỏi lăng mộ ngoài lão Phú Hộ... Kẻ trộm từ nhiều nơi đổ về, rình mò, chờ cơ hội. Lão Phú Hộ biết rõ và cho tăng người đi tuần đêm và có nuôi thêm tui ngỗng sư tử để trông coi lăng mộ. Nhiều lần kẻ trộm định mò vào nhưng đều bị phát hiện, có kẻ bị bắt đưa lên quan, có kẻ bị đuổi đánh sắp chết. Trong vòng 3 tháng mà đã có tới 10 vụ trộm rình mò lăng mộ nhà Phú Hộ, nhưng không có vụ nào thành công. . Người ta lại đồn thổi, ngoài những gia đình, đàn ngỗng trông coi lăng mộ ra thì còn có thêm một thần giữ cửa trông coi nữa nên sẽ không có kẻ nào lấy được vàng, mà nếu có lấy được thì cũng sẽ bị vật chết tươi. Có lẽ bọn trộm cũng nản và sợ lời đồn thổi nên đã hơn một năm nay lăng mộ nhà lão Phú Hộ không thấy bóng dáng kẻ trộm tới thăm nữa.

Làng An Đại cách làng An Phú khoảng 2 ngày đường, năm trước cô Mười, cháu họ nhà lão Mạnh, người làng An Phú làm dâu bên làng An Đại, mới cưới được 3 tháng, đang đi làm đồng bị sét đánh chết. Gia đình sợ bọn trộm đào trộm mả nên đã chôn người chết trong vườn, cắt cử người trông coi cho qua 100 ngày thì gia đình mới an tâm. Số là nghe người đời đồn đại, nếu có được bàn tay trái của những người bị sét đánh chết trong vòng 100 ngày thì có ăn trộm ăn cắp gì mọi người đều không biết được, thế nên gia đình những người sét đánh chết rất sợ kẻ trộm đào mộ lấy mất tay. Nhà neo người, cắt cử người trông nom đến ngày thứ 47 thì thằng em chồng mệt quá, ngủ gật quên giấc. Sáng hôm sau, ngôi mộ trong vườn bị xới tung, thân thể người chết khô thiếu mất hai bàn tay. Không ai biết được kẻ nào bạo gan dám làm chuyện tày trời đó, mọi người lại xôn xao nhưng mấy làng và quanh đó mấy tháng liền, cả năm cũng không xảy ra một vụ mất trộm nào, dù chỉ là con gà con vịt như mọi khi. Câu chuyện về đôi bàn tay người phụ nữ sét đánh cũng dần chìm vào quên lãng.

Hơn một năm mà không có bóng dáng bất kỳ kẻ trộm nào nhòm ngó nên việc trông coi lăng mộ nhà Phú Hộ có vẻ lơ là. Năm đó mới có tháng tư mà trời mưa như trút nước, mới

đầu thì rả rich mấy ngày, rồi giông tố sấm chớp ùng ùng, mưa tầm tã ba ngày liền vẫn không ngớt. Đêm mưa thứ 3, vào đúng ngày 7/4 âm lịch, trời vẫn đang mưa, sấm chớp ì oàng, người nhà Phú Hộ nhìn thấy một luồng điện sáng xanh, đánh rẹt một cái xuống phía lăng mộ, tiếp đến là một tiếng sét đinh tai vang lên. Phú Hộ nghĩ có chuyện không hay đã xảy ra, cùng mấy người đội mưa chạy ra phía lăng mộ. Trong bão bùng giông tố, dưới ánh chớp lập loè, người ta thấy bên trái cửa lăng mộ cháy đen, vẫn bốc mùi khét, cửa lăng mộ bật tung, cách cửa lăng mộ ba mét có bong một người đang nằm co quắp dưới mưa. Dưới ánh đuốc chập chờn, một gia đình lấy chân hất hất người nằm co quắp trước lăng mộ. Khi vừa chạm chân tới người, bộ quần áo gụ nâu mủn ra tan chảy cùng nước mưa. Một xác người chết khô nằm cong queo dưới đất, đen sì tóc cũng đang mủn dần. Trên tay trái hằn vẫn đang nắm chặt một bàn tay khô đét với chiếc nhẫn nguyên vẹn trên ngón áp út. Tay phải hằn vẫn còn ôm cây rìu (có lẽ dùng để phá cửa lăng mộ)....

Xẹt!

Đoàng!

Một luồng sáng xanh lét chói loà xẹt qua trước mắt lão Phú Hộ cùng bọn gia đình, tiếp theo đó là một tiếng nổ đinh tai vang lên, tất cả người ở cạnh lăng mộ lúc đó như mù, như điếc, vẫn đứng như trời trồng, đuốc rơi, tắt lịm...Hồi lâu cả bọn mới hoàn hồn, dưới ánh chớp lập loè, hai cái xác khô cứng, co quắp bên nhau. Tên gia đình vừa lấy chân hất xác người chết vừa bị sét đánh, hấn đã ra đi, để lại thêm một cái xác khô cứng, đen sì trước cửa lăng mộ...

.4-Vỡ đê

Tự nhiên con mẹ Lua cạnh nhà lão phú hộ sau cái đêm sét đánh chết hai người trước lăng mộ nhà lão Phú Hộ lên cơn điên, nửa điên nửa dại, cắn xé cào cấu và nói năng luyên thuyên. Dân làng đồn thổi đích thị con này bị ma làm rồi, người nhà lo lắng chạy đi mời thầy trừ ma chứ lại không lo mời thầy lang. Từ ngày lão Mạnh chết đi, việc mời được thầy cúng cao tay để trừ tà ma quá khó, cứ như việc giết chuột tìm mật vậy. Gia đình đã mời một lão thầy mo ở mãi làng Phú Văn cách hai ngày đường về làm lễ trừ ma nhưng cũng chẳng ăn thua gì. Phần vì nhà nghèo, phần vì không có thầy trừ ma giỏi, thế nên Lua bị nhốt trong buồng, nửa điên nửa dại hơn một tháng trời, ngày nào cũng cào cấu, cắn xé, hát hò và nói năng luyên thuyên. Đến ngày thứ bốn mươi tám người nhà không thấy tiếng của Lua gào thét nữa, tưởng là có chuyện, nhưng người nhà rất ngạc nhiên khi mở cửa vào, thấy Lua rất bình thường, khép nép ngượng ngùng trong bộ quần áo đã bị xé tả tơi, duy chỉ có đôi mắt vẫn còn ngây dại. Lua bình thường trở lại, không bị nhốt trong buồng nữa, làm vài việc vặt trong nhà: quét dọn, nấu nướng, giặt giũ dưới sự giám sát của thằng con trai lên 8 tuổi. Từ khi không còn lên cơn điên dại nữa, Lua ít nói hằn, không còn hoạt bát như ngày trước nữa, ai hỏi gì thì trả lời nãy, rất ít khi tự nhiên mà nói.

Ngày mười ba tháng bảy hàng năm là ngày lễ hội của làng, nghe nói từ xa xưa ông Hoàng từ phương Bắc đã xuôi thuyền về đây khai hoang và lập nên cái làng này. Sau này dân làng làm một cái miếu thờ ông Thành Hoàng gần bờ sông nơi ông đã đặt bước chân đầu tiên khai phá cái làng. Lễ hội diễn ra cả ngày 13, mãi tới gần chiều tối thằng con trai mới dẫn Lua ra miếu xem, mọi người đang lục đục tháo dỡ đồ trang trí, tự nhiên Lua thét lên một tiếng kinh hãi, hai tay úp mặt chạy thẳng một mạch về nhà. Mọi người giật mình còn đang ngỡ ngàng

nghe con mẹ Lua chắc lại lên cơn điên thì bất chợt một thanh niên trên đang trên cành đa tháo phong bật trượt chân ngã đánh rầm xuống sân miếu, hấn bị gãy chân.

Chợ làng họp vào các ngày lẻ trong tháng, nhưng đông nhất thì vào ngày mùng 1 và mười rằm. Ngày mười rằm tháng bảy Lua lần mò ra chợ mua muối, hình như mọi người có vẻ tránh xa Lua. Mua xong muối, vừa ra đến đầu chợ, nhận ra người quen, Lua buột miệng thảng thốt “chị đi mua đồ chuẩn bị cho đám ma đấy hả?”. Mọi người quay lại nhìn Lua với ánh mắt hằn học xa lánh, người quen chột dạ. Đêm đó bà cụ 79 tuổi - mẹ người quen - khi ra ngoài vệ sinh đã bị trúng gió đột tử.

Tiếng lành đồn xa, tiếng dữ cũng nhanh chóng được truyền đi khắp làng và những làng lân cận. Người ta không cho là Lua bị ma làm nữa mà lại đồn thổi Lua được thánh cho ăn lộc, có khả năng tuyên đoán những sự việc đã, đang và sẽ xảy ra, nhất là việc tìm kiếm hài cốt. Người tin, người bán tin bán nghi cũng tò mò tới nhà Lua để nhờ “cô” xem giúp. Việc duy nhất người nào muốn cô phán đoán là bốc một ít đất ở nơi cần xem đem đến nhà cô, chỉ cần nhìn đất là cô có thể phán được. Người đến xem chủ yếu là tìm phần mộ và hài cốt trong thổ. Trong vòng có một tháng trời mà Lua đã tìm được cả chục bộ hài cốt trong thổ của mọi người trong làng. Làm vụ nào là trúng vụ đó khiến tiếng tăm của Lua ngày càng nổi như cồn. Một hôm, khách cũng khá đông đang chờ xếp hàng đến lượt mình thì Lua gọi người đàn ông ăn mặc lịch sự khấn xếp áo the xếp mũ tận ngoài xa thứ 9 thứ 10 giờ đó vào làm lễ trước. Mọi người không hiểu, cô phán “anh đi có 3 người trần và hai bóng âm theo, trước khi đi đã thắp hương mời tổ tiên. Từ đường nên xây hướng chính nam phía trước nhà. Gọi hai người kia vào đây để làm lễ cho đầy đủ”. Vị khách rịn mồ hôi trán, đưa tà áo the lên chấm chấm mồ hôi, gọi hai người em vào làm lễ, không nói thêm được điều gì nữa cho đến khi lễ xong, dập đầu lấy cô 2 cái rồi ra về trong im lặng, mồ hôi trán vẫn cứ rịn ra. Hôm đó, cô không xem thêm cho ai nữa, mọi người lại phải chờ đợi tới ngày hôm sau. Xem cả buổi, chẳng nhà ai có tai ương nào lớn cả, phần mộ tổ tiên cũng yên ổn, đất thổ cũng tốt cả, cho tới tận gần chiều. Một người đàn ông dáng mặt hốc hác nhưng vẫn còn vương vấn nét phong lưu tiến vào làm lễ. Đang loay hoay lấy ít đất từ trong tay nải đã lấy từ nhà đem ra, chưa ra khỏi tay nải cô đã phán ngay “nhà anh mới gặp đại nạn, mới cháy nhà, vợ bị gãy chân, ngay dưới nền nhà gian giữa có 3 bộ hài cốt” Tuần sau anh ta tới làm lễ xin 3 bát hương.

Đã sang tháng 10 âm lịch rồi mà trời vẫn cứ mưa giông, mấy ngày rồi không ngớt, Lua lại lên cơn điên khùng, lúc điên lúc tỉnh. Lúc điên, trong những lời gào thét, Lua thét gào đuổi mọi người dân ra khỏi nhà, làng sắp có đại họa. Trời càng ngày càng mưa to, mưa không ngớt cả tuần liền. Nước sông dâng cao, kết hợp triều cường, nước mấp mé con đê. Đêm thứ 9 khi trời bắt đầu đổ mưa, đoạn đê sông chỗ miếu thờ Thành Hoàng bị vỡ, nước ngoài sông xối thẳng vào miếu, cuốn trôi cả miếu, làm bật gốc cây đa cuốn phăng theo dòng nước. Cả làng chìm ngập trong nước, những nhà gần sông bị sụp đổ và nước cuốn trôi. Năm đó, làng chết gần một nửa...

5-Xác người trong lăng mộ.

Trận lụt năm đó đã cướp đi sinh mạng của một nửa làng. Đói kém, mất mùa và dịch bệnh kèm theo sau trận lụt, người còn sống sót bỏ nhà đi tha phương cầu thực hoặc rời bỏ làng đi nơi khác lập nghiệp khiến làng An Phú trở thành một làng chết. Thời gian trôi, cuốn theo cả những ký ức về làng An Phú một thời thịnh vượng...

Dự án khu đô thị mới có khoanh vùng cả làng An Phú xưa kia, giờ chỉ còn dấu tích của chiếc cổng làng. Hai năm sau khi khởi công, đã có một số gia đình dọn về những ngôi biệt thự để ở. Tuy thế, đất mới chỉ phân lô còn rất nhiều.

Hạnh biểu hiện rõ sự thích thú, thoải mái khi chuyển ra ngôi biệt thự mà bố cô mới mua làm quà cưới cho hai vợ chồng cô. Ngôi biệt thự nằm trong dải đất tập hợp gồm 9 biệt thự đã hoàn thành và 9 lô mới phân nền. Một năm trôi qua mà vẫn chưa thấy người ta xây tiếp những lô còn lại trên dải đất đó, Hạnh cũng không mấy quan tâm về điều đó. Mang bầu tới tháng thứ bảy Hạnh tự nhiên hay mơ về đêm, những giấc mơ không phải là ác mộng nhưng luôn làm Hạnh phải suy nghĩ. Từ trước tới nay Hạnh không hề tin vào chuyện ma quỷ, thế nên chuyện cõi âm là hoàn toàn không tồn tại trong đầu. Mấy bữa nay Hạnh luôn mơ thấy mình chạy theo bóng con chó bông mà Hạnh rất mực yêu thương thời nhỏ đã chết cách đây cả chục năm. Con chó cứ chạy ngoằn ngoèo trên những con đường nhỏ hẹp, trên những khu đất trống hoang mà Hạnh chưa khi nào đặt chân tới, kể cả trong suy nghĩ cũng không hình dung được những con đường quê như thế. Con chó dẫn Hạnh chạy qua một đoạn đê vỡ, qua cái cổng làng vỡ vụn, qua một cái miếu hoang tàn với cây đa bị bật rễ. Chạy một hồi, mệt, Hạnh không chạy theo con chó bông nữa, Hạnh đuối sức rồi quay về.

Đêm hôm sau Hạnh cũng lại mơ thấy con chó, con chó bông lại dẫn cô đi qua những đoạn đường hôm trước đã đi, cố đi thêm, con chó dẫn Hạnh tới một khu làng cũng khá đông vui nhộn nhịp. Hạnh thấy những buổi trấn yểm của một lão thầy tế già, thấy cái chết thê thảm của lão sau khi trấn yểm một cái am cổ không thành. Hạnh thấy trận lụt khủng khiếp nhất, cướp đi sinh mạng của một nửa làng. Chạy tiếp, Hạnh gặp lại lão thầy tế (lão Mạnh) với những buổi tế lễ đình đám, rồi cả chuyện một phụ nữ tự nhiên dở điên khùng rồi có khả năng liên lạc với người đã chết (con mẹ Lụa)...Người ướt đầm mồ hôi, giật mình thức giấc giữa đêm khuya, sợ. Ôm chặt chồng rồi Hạnh thiếp đi lúc nào không hay.

Đêm thứ ba Hạnh cũng có giấc mơ y hệt như giấc mơ hai hôm trước, lại những cảnh tượng đó hiện ra, lần này Hạnh quyết tâm theo con chó tới cùng. Đi mãi, toàn gặp những chuyện ma quỷ bùa chú ghê rợn, cuối cùng con chó dẫn Hạnh tới một khu lăng mộ rồi mất hút. Một nơi hoàn toàn xa lạ, Hạnh không biết mình đang ở đâu, tự nhiên không nhớ nổi đường về, cô hoang mang mà trời thì lại dần sẫm tối. Tự nhiên mây đen kéo tới mù mịt, giông tố ầm ầm kéo đến. Hạnh phải trú đứng nép mình vào phía cửa của lăng mộ tránh cho khỏi bị mưa. Một tên trộm bịt mặt xuất hiện làm Hạnh sợ hết hồn, cô nín thở theo dõi. Trời ngày một mưa lớn, sấm chớp rền vang, thì thoảng có những tia sét đánh rẹt, loảng ngoảng như muốn xé toạc bầu trời đen như mực. Tên trộm một tay cầm vật gì khô cứng, tay kia cầm chiếc rìu đồn củi lò dò tiến về phía cửa lăng mộ. Xệt! Một tia sét bất ngờ loé lên trước mắt Hạnh đánh thẳng vào tên trộm. Chối loà. Đỉnh tai. Sợ hãi, chưa kịp định thần thì một đám người tay cầm đuốc lò nhổ tiến về phía lăng mộ...Một tên trong bọn đưa chân đá cái xác tên trộm chết khô dưới đất thì lại bị một tia sét nữa đánh trúng, chết khô tức thì. Cả bọn người lò nhổ hoảng loạn chạy bán sống bán chết. Hai cái chết bất ngờ xảy ra trước mắt Hạnh làm cô không còn chút hồn vía nào, cô cố gắng gào lên và chạy theo đám người kia nhưng không ai thấy cô cả. Hạnh cố gắng vùng chạy, nhưng hình như có gì đó giữ chân cô lại, không nhấc nổi. Hạnh vùng vẫy, ngoái lại nhìn. Phía trong lăng mộ, một con bé cầm đang bị trói chặt và 9 con mèo đen đang gầm gừ lượn lờ xung quanh. Mồ hôi rịn ra đầm đìa...

Long - chồng Hạnh, lay người cô một hồi Hạnh mới chợt tỉnh, người đầm đìa mồ hôi, lạnh toát. Mới có ba giờ sáng, ôm chặt lấy chồng, Hạnh thức tới sáng.

Sáng thứ bảy hôm sau chủ thầu làm lễ động thổ để xây tiếp chín lô đất đã phân nền còn lại, Hạnh lò dò ra xem. Hương khói xong, ba chiếc máy xúc ị ạch tiến vào, vừa xúc gầu thứ nhất thì cả ba đều chết máy. Mãi tới đầu giờ chiều mới sửa xong. Xúc được một giờ đồng hồ thì chạm phải tường đá cũ...dần dần, một cái lăng mộ hiện ra sau lớp đất đá. Một lúc sau, một chiếc xúc phải một cái chum sành còn nguyên vẹn. Cả nhóm hò hụi...mở ra bên trong đó là một xác bé gái bị trói, chết khô. Cái xác còn khá nguyên vẹn. Hạnh giật mình - hình như con bé hôm qua mình gặp trong giấc mơ. Mồ hôi Hạnh rịn ra trên trán.

6-Siêu thoát vong hồn.

Tin về một cái xác khô còn khá nguyên vẹn được tìm thấy trong một cái chum sành ở khu đô thị mới nhanh chóng được lan truyền, các nhà khảo cổ vào cuộc, các nhà báo, truyền hình cũng liên tục đưa tin nóng về những phát hiện, những giải thích mới của các nhà khảo cổ, nhà khoa học và cả những nhà ngoại cảm. Chẳng lâu sau người ta tìm được 9 cái lọ đựng tro cốt của một loài vật nào đó mà người ta chưa xác định được. Tất cả chỉ có thể, tất cả được giữ nguyên vẹn trong viện khảo cổ. Từ ngày chum sành chứa xác khô, 9 cái lọ đựng tro cốt được đem đi, đêm nào Hạnh cũng mơ thấy một con bé cầm cùng với 9 con mèo đen găm gù, lượn lờ trên khu đất của lăng mộ đã được khai quật như đang canh giữ đồ ăn, không cho kẻ khác tranh giành. Những giấc mơ lặp lại cứ ám ảnh Hạnh, cô đem chuyện kể cho chồng và cả bà Thuý - mẹ chồng cô. Bà Thuý vốn là một người mê tín, nên khi được con dâu kể chuyện như vậy thì rất lấy làm ám ảnh, bà quyết tâm một mình đi tìm hiểu sự thật. Lấy lý do đi chùa, bà một mình qua nhà thầy Tâm - một thầy khá cao tay ở tận Hưng Yên để hỏi sự tình. Hôm đó vắng khách, thầy Tâm đang ngồi một mình uống trà, đọc sách trên bộ bàn ghế mây trước cửa nhà thì bà Thuý đến. “Bà đến hỏi chuyện về mấy con mèo đen có phải không?” - chưa kịp chào hỏi, thầy Tâm đã lên tiếng làm bà Thuý giật mình....

Bà Thuý đem hết sự tình về giấc mơ của cô con dâu, về chuyện khảo cổ cho thầy Tâm biết. Như là biết hết sự tình, thầy Tâm cứ để cho bà Thuý kể, cuối cùng ông thủng thảng nói: “Hôm nay bà đến đây, cũng là một điềm báo đã được nhắc đến trong quyển sách về bùa chú của gia tộc đã được 9 đời, và cái nghề bùa chú của gia tộc tôi sắp hết, thế nên tôi cũng muốn cho bà biết về một sự thật mà được giữ kín, được truyền từ đời này qua đời khác trong gia tộc”.

Với nét mặt hồi tưởng, xen lẫn nét thành kính, vẻ tiếc nuối như sắp mất đi một thứ gì đó rất quý giá, thầy Tâm chậm chậm kể: “Cụ tổ đời thứ nhất - cụ Thừa, trong lúc đi chăn trâu, vào chùa hái trộm mít, không may bị trượt chân té đập đầu xuống đất ngất xỉu, tỉnh dậy thì thấy được một nhà sư đang cho uống thuốc, từ hôm đó cụ có khả năng nhìn được tương lai cũng như quá khứ, nhìn thấy được những linh hồn, biết cách khuất phục chúng. Nghề bùa chú của gia tộc tôi bắt đầu như vậy”.

Uống tiếp một hớp nước chè xanh, cầm quyển sách cũ nhàu trên tay thầy Tâm tiếp tục: “Quyển sách này có từ cụ tổ thứ 1, được truyền qua các đời, đến tôi là đời thứ 9. Đời thứ 2 là cụ tổ Mạnh, cụ đã trấn yểm cho một lăng mộ của nhà Phú Hộ và tuyên đoán tới đời thứ 9 thì

đích thân người trong dòng tộc tôi phải giải bùa chú và cái nghề bùa chú của dòng tộc sẽ không còn nữa. Có lẽ thời khắc sắp đến”.

Nói đoạn thầy Tâm quay vào trong nhà, lấy một tờ giấy cũ được gấp rất cẩn thận đưa cho bà Thuý rồi dặn. “ Bà đem mảnh bùa này về treo trong nhà con Hạnh, nó sẽ không bị những giấc mơ ám ảnh nữa. Việc giải bùa chú cho khu đất đó, sẽ có người tới mời tôi trong nay mai. Tôi sẽ lấy lại lá bùa khi tôi giải lời bùa chú”

Cầm mảnh bùa trên tay, bà Thuý không nói thêm được lời nào, cổ họng nghẹn nghẹn, khẽ chào thầy Tâm rồi lặng lẽ ra về.

Tới nhà thì trời đã xẩm tối, bà Thuý về nhà cơm nước cho ông rồi định hôm sau mới sang nhà thằng con trai đưa cho con dâu tấm bùa.

Công việc khảo cổ đã kết thúc cả tuần rồi, nhưng tin tức về khu lăng mộ luôn là tâm điểm của một số báo. Một tối, Long đi làm về cầm trên tay tờ báo đưa cho vợ xem trong đó có kết luận được các nhà khoa học: khu đất trước kia đã từng là nơi tế lễ, trú yểm. Kỹ thuật phóng xạ, xác định ADN cho thấy cái xác khô là của con bé 12 tuổi chết trong trường hợp rất đặc biệt. Tro cốt trong 9 lọ sành là tro cốt của loài mèo. Mồ hôi Hạnh lấm tấm, một cảm giác lạnh toát chạy dọc sống lưng. Đêm đó, Hạnh lại mơ thấy đàn mèo đen, con bé cầm đuổi theo một lão thợ xây.

Hôm sau, có một người tên Du tự xưng là người có gốc ở làng An Phú, muốn mua lại lô đất có lăng mộ với lý do đó là đất của cha ông ngày xưa. Tường rào được dựng lên xung quanh, kín mít, người ta nói tiếp tục xây dựng biệt thự. Còn bà Thuý thì lại phải về quê thăm một bà cô ốm nên cũng chưa kịp qua nhà con trai đưa lá bùa.

Người ta sẽ tin là khu đất đó đang được xây dựng biệt thự nếu như việc một công nhân làm việc ở đó đêm sau bất ngờ lên cơn điên, gào rú, điên cuồng chạy như có gì đó đang đuổi rồi đâm đầu vào xe tải chết tức thì. Người ta bắt đầu đồn đại là người đàn ông mua mảnh đất, là cháu đời thứ 9 của lão Phú Hộ, muốn tìm lại số vàng mà lão đã cất giấu nên tiếp tục khai quật lăng mộ. Đêm tiếp, ú ó trong cơn mê, một thằng bé trai đang bị đàn mèo đen đuổi cắn, Hạnh cố gắng đuổi đàn mèo đi nhưng không được, thằng bé trai vấp ngã, cả đàn mèo vồ kín thằng bé. Long phải lay người Hạnh mấy lần cô mới giật mình, người lạnh toát. Hôm sau, tin đồn thằng con trai duy nhất của người chủ mới lô đất trượt chân từ ban công tầng 3 đã qua đời làm Hạnh bủn rủn chân tay. Hạnh bắt đầu thấy sợ về ngôi biệt thự mới này, những đêm dài ác mộng, ám ảnh Hạnh cả tuần nay làm hiện rõ về mặt mỗi trên khuôn mặt. Hạnh xin phép về nhà mẹ đẻ vài hôm. Bà Thuý đưa Hạnh lá bùa, từ đêm đó, Hạnh không còn thấy ác mộng nữa.

Sau cái chết thê thảm của thằng con trai, Du không còn dám cho người đào bới lô đất mình mới mua nữa, hẩn bán tín bán nghi về lời đồn là gia tộc hẩn đã phạm phải một lời nguyền rất khủng khiếp. Hẩn cũng mê tín nên tìm đến mấy ông thầy tướng số để nhờ vả, xem xét, nhưng các thầy đều lắc đầu. Như một sự sắp đặt của số phận, tình cờ hẩn biết và đến gặp thầy Tâm. Thầy Tâm lại kể bí mật gia truyền 9 đời cho Du và nhận lời 3 hôm nữa, đến đúng tuần trăng (14âm lịch) ông sẽ đến giải bùa nhưng trước khi giải bùa, Du phải lấy được miếng sâm và hạt vàng, hạt bạc trong miệng cái xác khô thì ông mới giải được.

Tuần trăng đã đến, lần giải bùa này diễn ra trong lặng lẽ, chỉ một số ít người quanh khu đất, gia đình Du biết và cả bà Thuý. Một cái bàn nhỏ, 9 ngọn nến, một bát hương được thắp lên ngay vị trí trung tâm lăng mộ. Thầy Tâm bắt đầu khấn vái. Sau một lúc khấn vái, lớp bột trắng được ông rải trên bàn, quanh bát hương, 9 ngọn nến dần hiện lên những nốt chân mèo, nốt chân người nhỏ xíu, chụm lại ở chỗ bát hương rồi biến mất. Lá bùa được đặt trên chiếc đĩa sành cũ cùng hai đồng xin âm dương bất ngờ bùng cháy. Tất cả mọi người như nín thở, không tin vào mắt mình, nhưng cũng có người lộ vẻ mặt bán tín bán nghi. Thầy Tâm hít một hơi thật dài, thổi tắt hết thấy 9 ngọn nến, thổi bụi mù cả lớp bột trắng rải trên bàn, mọi thứ mù mịt, duy nhất chỉ có một nén nhang trên bát hương và vẫn cháy. Mọi người lộ vẻ ngạc nhiên, không hiểu thầy Tâm đang làm điều gì. Theo chiều cuộn của tàn hương, thầy Tâm bước đúng 9 bước thì dừng lại rồi tung 2 đồng âm dương xuống vị trí thầy đang đứng rồi vờ Du vào nói nhỏ. Buổi lễ kết thúc nhanh chóng, mọi người không hiểu chuyện gì.

Hôm sau, Du cho người đào ở vị trí hai đồng âm dương rơi. Hai chum đầy vàng, chắc cũng tới vài chục ký vàng còn nguyên vẹn. Du không dám lấy một thỏi nào, hẳn đã hoàn toàn tin vào lời thầy Tâm, đem một nửa công đức cho chùa, một nửa làm từ thiện, hẳn sẽ được sống thanh thản... Sau hôm đó, mọi việc lắng dần theo thời gian.

Một năm sau.

Chín ngôi biệt thự đã hoàn thành, vợ chồng Du đã chuyển đến nhà mới được mấy tháng, Hạnh bế đứa con gái đầu lòng sang nhà Du chơi, vợ Du mới sinh được thằng con trai. Tình cờ Hạnh thấy vợ Du đang xem một quyển sách cũ – gia phả họ Đoàn (Đoàn Du).

“Đời thứ 2, Đoàn Chánh đã chết vì bị sét đánh bên lăng mộ nhà Phú Hộ”.

KHOA HỌC GIẢI MÃ

Đây là một bộ phận thuộc văn hóa dân gian của các dân tộc, thường đi cùng với câu chuyện về những phù thủy cao tay và những lời phù chú bí ẩn. Đằng sau bức màn huyền ảo của phép thuật được gọi mở lại là những lý giải dựa trên cơ sở khoa học đầy bất ngờ và lý thú.

Cho tới nay, những câu chuyện về thần giữ của còn lưu lại trong dân gian tương đối nhiều. Những lời đồn thổi càng làm tăng tính chất linh thiêng, huyền bí của từng câu chuyện. Những nghi vấn và giả thuyết về thần giữ của với nhiều tầng khác nhau là sức hút kỳ lạ với bất kỳ ai muốn biết về "vị thần" này.

1-Bổng dưng vớ được kho báu?

Chợ Chùa trên bến dưới thuyền / Có cây cổ thụ có đền Kim Quy / Đền Kim Quy có cây cổ thụ / Cây cổ thụ có trụ minh đường / Những đêm thanh vắng đoạn trường / Lặng nghe rùa đá nhẹ nhàng qua sông".

Chợ Chùa (chợ Tam Bảo) ở huyện Nam Trực - tỉnh Nam Định hiện nay vẫn còn đền Kim Quy trấn giữ. Tương truyền cách đây hơn 60 năm có một câu chuyện lạ xảy ra. Có hai bà cháu nhà nọ đi phơi đồ ở sân chùa. Cô cháu gái còn nhỏ tuổi chơi nghịch cứ lấy đồ đen trộn đồ đỏ bỏ vào miệng rùa đá trong sân. Nghĩ cháu nghịch ngợm, bà chỉ quát mắng rồi quên đi.

Đến một hôm, bỗng nhiên đứa cháu đang nghịch chơi như mọi khi thì mai rùa nứt ra làm đôi. Người bà nhìn vào sợ quá mới kêu lên: "Con rùa ma!". Đứa bé ngây thơ không hiểu, gọi bà lại xem, người bà hốt hoảng chạy về nhà, ngã dúi dụi. Đến khi con trai và con dâu trông thấy, tưởng bà bị ma đuổi, lấy dầu cao đánh gió cho một lúc thì bà cụ tỉnh.

Lúc đó bà mới nói: "Không hiểu sao con bé nhà mình phát hiện ra trong con rùa đá có ma". Nói rồi cụ ngắt đi. Người con trai không tin, liền ra xem thử thì thấy có vàng nén trong mai rùa. Anh liền báo cho cán bộ địa phương đến xem và xác minh là vàng thật. Phần vàng tìm thấy được coi như của gia đình đứa bé gái nọ. Dân Chợ Chùa lúc ấy mới nhớ tới những câu thơ kể trên như một sự lý giải cho sự việc tình cờ này.

Vùng Nam Định, Quảng Ninh ngày xưa vốn là những vùng cửa biển sầm uất, là nơi thông quan buôn bán giữa Việt Nam, Trung Quốc và các nước khác. Dân thành Nam ngoài nghề nông ra thì chủ yếu là làm quan và làm thầy, bao gồm cả thầy phù thủy.

Dòng giống những người này hiện nay tuy không còn làm nghề nữa nhưng vẫn là những người có trình độ cao và ít nhiều hiểu biết về kinh dịch, âm dương ngũ hành cũng như phép thuật. Sơ khởi phải tính từ thời Bắc thuộc với hơn ngàn năm, 138 vị thái thú cai trị ở An Nam, rất nhiều người về sau không trở về nguyên quán mà ở lại sinh cơ lập nghiệp, họ sống lẫn lộn với người Việt và các tộc dân Nam Đảo, dần dần tạo nên cộng đồng Bách Việt.

Với trình độ và khả năng của ông cha, những người con cháu ở đây đã tạo riêng cho mình một số vốn liếng khổng lồ. Có tiền, họ bắt đầu nghĩ tới giữ của và tìm cách mị dân để tạo nên khoảng cách an toàn đối với những cư dân còn lại. Sự bí ẩn của phép thuật tạo nên những thầy phong thủy, pháp sư, thầy phù thủy,... nhẹ nhàng hơn là thầy lang, thầy cúng. Đó là

nguyên nhân vì sao vùng đất này lại lưu truyền nhiều câu chuyện bùa chú và thần thánh đến vậy.

Trở lại câu chuyện trên bến chợ Chùa. Theo lý giải của các nhà khoa học, nguyên nhân rùa đá nứt ra là do đứa bé trong quá trình nghịch ngợm của mình đã thả đậu vào trong miệng, lẫn xuống bụng rùa đá. Đến khi đủ điều kiện về độ ẩm, nhiệt thì các hạt đậu trương ra và nảy mầm tạo nên áp lực khiến rùa đá vỡ đôi, vô tình mà tìm thấy vàng. Câu thơ, câu hát về chợ Chùa và rùa đá không phải là một lời giải mà chỉ là chiếc chìa khóa để bắt đầu đi sâu vào thế giới của tâm linh.

Một câu chuyện khác do ông Hải, hiện đang sống ở phố Kim Hoa, Tây Hồ (Hà Nội) - vốn là con cháu một gia đình có truyền thống buôn bán đồ cổ lâu đời kể lại. Hiện ông Hải không còn kế nghiệp gia đình mà trở thành một dịch giả, chuyên về dịch thuật các vấn đề liên quan tới sách cổ và gia phả các dòng họ. Ông Hải kể, từ đời ông nội của ông, gia đình sinh sống ở vùng ý Yên - Nam Định.

Lúc đó vẫn là thời Pháp thuộc, có một ông thầy cúng đi làm lễ cho người ta mà vô tình tìm được một quyển sách quý. Ông thầy cúng liền theo chỉ dẫn của sách tìm đến một vùng đất vắng có ngôi mộ cổ. Lúc ấy vào khoảng cuối thu. Không hiểu ông thầy cúng làm gì mà đột nhiên gió lốc mạnh cái bia cạnh cây chuối vỡ tan. Cái bia bằng đá vỡ ra để lộ ngôi mộ. Ông thầy liền nhảy xuống, đọc thần chú, những người đi theo giúp ông bật được một cái cửa gạch.

Sau đó ông tìm được một cái chìa vôi bạc, còn lá trầu bạc thì không hiểu sao không tìm thấy. Ông thầy đem chiếc chìa vôi lên Hà Nội nhờ bán, nhưng mãi không có người mua. Cho đến năm 1957- 1958, chiếc chìa vôi vẫn còn ở trong kho đồ cổ nhà ông Hải, về sau chiến tranh loạn lạc mới thất lạc.

Cũng là gia đình có nghề, ông cụ nội ông Hải mới đem ra bấm độn và hỏi kĩ chuyện thì mới biết, hóa ra ông thầy cúng tìm được cuốn sách, niệm chú cho đá vỡ, đáng lẽ ông ta lấy được vàng nhưng hướng quay mặt của thần giữ của ở dưới mộ thế nào thì ông thầy không biết. Khi nhảy từ dưới hầm mộ lên không bị thần chém nhưng chỉ nhận được bạc.

Lúc ấy cụ nội ông Hải mới giở lại quyển sách ra, lật hết cả quyển, đọc kỹ nhưng không hề thấy một chi tiết nào nói đến hướng quay mặt của thần giữ của. Chỉ đến khi, ông cụ gỡ sợi chỉ bản ở gáy sách ra thì có một dòng chữ nhỏ có ghi thần giữ của quay mặt về hướng Bắc (?).

2-Cứu sống... “thần giữ của”

Trở lại những câu chuyện lưu truyền từ trong lịch sử xa xưa, cuối thời Bắc thuộc, năm 938, khi Ngô Quyền chiến thắng quân Nam Hán trên sông Bạch Đằng, giành lại được độc lập tự chủ cho người Việt, đồng thời cũng là lúc quan lại và những tài chủ phương Bắc phải rút về nước.

Đường xa, cướp bóc, lại thêm sự truy đuổi của quân lính triều đình, của cải đương nhiên sẽ hao mòn và mất mát, thậm chí sẽ có nguy cơ mất trắng. Họ mới bắt đầu nghĩ đến thần giữ của. Đội ngũ những nhà phù thủy trước đó, giờ được dịp dùng đến hữu hiệu. Họ bèn đi mua những người con gái trẻ còn trinh trắng để thực hiện âm mưu của mình.

Chuyện kể, có một gia đình nọ đang trong cơn nguy khốn thì có người Tàu đến hỏi mua con gái về làm lẽ. Người cha tuy nghèo nhưng vốn trước kia sinh ra trong một gia đình có học nên cũng bấm độn và lờ mờ nhận ra mục đích của người đến mua con. Ông mới dặn vợ đưa cho con gái một túi hạt vừng, chờ khi cấp bách thì dùng đến. Cô gái được đưa về nhà chồng, mấy hôm liền vẫn chưa được động phòng, đồ ăn thức uống được cung phụng chu đáo nhưng chỉ toàn đồ chay tịnh.

Tới một đêm, cô gái được đưa lên kiệu dẫn đi. Nghĩ điềm chẳng lành, cô bí mật bỏ vào túi áo nắm hạt vừng mà mẹ đưa cho trước đó. Trên đường đi, cô rắc hạt vừng xuống đường, lẫn vào với cỏ. Tới nơi, cô được người ta đặt vào một chiếc quan tài, đưa vào một hầm mộ, được uống một thứ nước gì đó để không còn khả năng chống cự nhưng vẫn ý thức được những việc làm đang diễn ra tại đó.

Xung quanh chiếc quan tài cô gái được đặt vào, những bình, lọ được sắp xếp theo một quy luật mà cô không hiểu được. Sau khi cho cô gái ngậm sâm, thầy phù thủy bắt đầu làm phép. Buổi làm phép và thần chú chỉ diễn ra trọn vẹn trong đêm. Kết thúc lễ, áo quan được đóng lại và cửa hầm mộ được bít vào.

Chừng một tháng sau, những hạt vừng được cô gái rải ra trên đường đi đã lên xanh non, gia đình cô mới lần theo dấu vết này. Khi tới nơi cuối cùng, cây vừng mọc lên đậm đặc thì đào lên và cứu được con gái? Do được ngậm sâm nên cô vẫn còn sống, gia đình đồng thời có được kho báu. Nhưng về sau, do sợ bị trả thù, họ cũng phải kéo nhau đến di cư ở vùng khác.

Vào cuối thời Bắc thuộc trở đi, những câu chuyện về thần giữ của xuất hiện ngày càng nhiều. Thậm chí trước khi kết thúc thời kì này đã lưu truyền một truyền thuyết trong dân gian về chuyện một nữ tướng của Hai Bà Trưng từng suýt trở thành thần giữ của.

Chuyện kể, trong một lần hành quân vào ban đêm, đội quân của Hai Bà đã bắt gặp một đoàn người Tàu khả nghi mang theo một chiếc kiệu. Đến khi cho quân thám thính đi kiểm tra thì phát hiện ra đó là đoàn người đi chôn của. Hai Bà đã cho lính vây bắt và cứu được một người con gái đẹp sắp trở thành vật tế thần. Người con gái cảm tạ công đức của Hai Bà đã tình nguyện đi theo dưới trướng. Về sau, vị nữ tướng này đã lập nên nhiều chiến công và trở thành nỗi khiếp sợ đối với quân Nam Hán.

Có lời nguyên, có phép đổ thì cũng sẽ có lời giải. Đi tìm nguyên nhân, cách thức và lời hóa giải đó chúng ta mới thấy cuốn hút lạ thường...

★★★

Chia sẻ ebook : <http://downloadsach.com/>

Follow us on Facebook : <https://www.facebook.com/caphebuoitoi>